

Bản án số: 137/2022/DS-ST

Ngày: 20 – 12 - 2022

Về việc tranh chấp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Mộng Chi

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Châu Hoàng Huy

Bà Quách Cẩm Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngô Thị Bé B, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã Kh H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1980 và ông Trần Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Kh H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Ngô Thị Bé B trình bày:**

Bà có mở một số dây hụi vợ chồng bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H có tham gia chơi hụi do bà làm chủ. Nhưng sau khi hốt hụi vợ chồng bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H không đóng hụi chết hàng tháng cho bà.

Bà có khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện U Minh. Tòa án nhân dân huyện U Minh đã giải quyết và ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2022/QĐST – DS ngày 08/02/2022 thì bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H thống nhất trả tiền hụi cho bà tiền hụi tính đến tháng 09 năm 2021 âm lịch.

Từ tháng 10 năm 2021 âm lịch bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H không đóng hụi chết cho bà. Bà phải tiếp tục trả tiền hụi chết cho ông H và bà T cụ thể các dây hụi và số tiền như sau:

Dây hụi mở ngày 25/07/2020 âm lịch loại hụi 5.000.000 đồng/tháng. Tổng số 24 chung. Bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H tham gia chơi 01 chung.

Từ tháng 10 năm 2021 âm lịch đến mãn dây hụi là tháng 06 năm 2022 âm lịch là 09 tháng. Ông H, bà T nợ bà 09 tháng tiền hụi chết là: 09 tháng x 5.000.000 đồng/ tháng x 1 chung = 45.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 10/11/2020 âm lịch loại hụi 3.000.000 đồng/tháng. Tổng số 25 chung. Bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H tham gia chơi 01 chung.

Từ tháng 10 năm 2021 âm lịch đến mãn dây hụi tháng 11 năm 2022 âm lịch là 14 tháng bà phải trả cho bà T và ông H số tiền hụi 14 tháng hụi x 3.000.000 đồng/chung/tháng = 42.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 15/03/2020 âm lịch loại hụi 3.000.000 đồng/tháng. Tổng số 25 chung. Bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H tham gia chơi 01 chung.

Từ tháng 10 năm 2021 âm lịch đến mãn dây hụi tháng 03 năm 2022 âm lịch là 6 tháng bà T và ông H không đóng hụi chết cho bà. Bà phải trả cho bà T và ông H số tiền hụi như sau 06 tháng hụi x 3.000.000 đồng/ chung/tháng = 18.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi vợ chồng bà T và ông H nợ bà số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng). Ông H, bà T đã trả cho bà được số tiền là 21.000.000 đồng. Hiện nay ông H, bà T còn nợ bà Bé B số tiền là 84.000.000 đồng (Tám mươi bốn triệu đồng).

Bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh xem xét giải quyết buộc bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi chết mà bà đã trả là 84.000.000 đồng (Tám mươi bốn triệu đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Văn H và bà Trần Thị Mỹ T đúng theo quy định pháp luật nhưng ông H, bà T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị Bé B khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H trả tiền hụi. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hụi*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ngô Thị Bé B có đơn xin vắng mặt, ông H và bà T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Bé B, ông H và bà T theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Ngô Thị Bé B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H trả tiền chết bà đã trảm là 84.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H có tham gia chơi hụi do bà Bé B làm chủ là có thật đã được ông H bà T thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh. Đồng thời, tại Tờ cam kết ngày 13/4/2022 (bút lục 04) của bà Trần Thị Mỹ T thể hiện còn nợ bà Bé B số tiền 105.000.000 đồng. Bà Bé B xác định sau khi làm tờ cam kết bà T và ông H đã trả cho bà được 21.000.000 đồng còn nợ 84.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Bé B về việc yêu cầu bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H trả số tiền hụi là 84.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H phải chịu 84.000.000 đồng x 5% = 4.200.000 đồng. Bà Ngô Thị Bé B không phải chịu án phí, bà Bé B đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biếu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bé B về việc yêu cầu bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H trả tiền hụi.

Buộc bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H liên đới trả cho bà Ngô Thị Bé B số tiền hụi 84.000.000 (tám mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Mỹ T và ông Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Bà Ngô Thị Bé B không phải chịu án phí. Bà Ngô Thị Bé B đã nộp tạm ứng án phí 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010653 ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Mộng Chi